TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2020/HSST
Ngày: 17/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo
Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thanh Nga
Nghề nghiệp: cán bộ hưu trí
2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt
Nghề nghiệp: giáo viên hưu trí

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Dũng - cán bộ Tòa án nhân dân Quận 4 Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thủy Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4 - Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/ QĐXXST-HS ngày 07/01/2020 của Tòa án nhân dân Quận 4 – TP. Hồ Chí Minh đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Hoài P**, sinh ngày 11/8/1991, tại TP. Hồ Chí Minh; tên gọi khác: Nhọn; giới tính: Nam; HKTT: 266/40/9/46 T, Phường X, Quận Y, TP. Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa: không biết chữ; con ông Trịnh Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1952; vợ: Nguyễn Thị Mộng C, sinh năm 1990; con: có 01 con sinh năm 2016; tiền sự: Không; Tiền án: + Ngày 14/11/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 01 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong ngày 04/7/2015. Đã nộp án phí ngày 04/3/2015 (Khoản 1 Điều 136 BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009); Ngày 02/8/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 03 năm 06 tháng về tội "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong ngày 29/01/2019. Đã nộp án phí ngày 30/11/2016 (điểm d Khoản 2 Điều 136, điểm g Khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009); Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/8/2019 "có mặt".

+ Người bị hại:
Bà Bùi Thị Uyển N, sinh năm 1999 "vắng mặt"
Địa chỉ: 30/12 Đường C, Phường F, Quận Y, TP. Hồ Chí Minh.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Thành A, sinh năm 1991 "vắng mặt"

Địa chỉ: 266/64 T, Phường X, Quận Y, TP. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 12/8/2019, Trịnh Hoài P (thường gọi là Nhọn) điều khiển xe máy kiểu dáng Atila, màu đen, biển số: 59C1-408.10 trên đường đi mua vật tư sửa chữa nhà. Khi đến trước số 01 đường Vĩnh Hội, Phường 4, Quận 4 thì P nhìn thấy chị Bùi Thị Uyển N đang sử dụng điện thoại di động trên tay, nên P nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của chị N bán lấy tiền tiêu xài.

Để thực hiện ý định, P điều khiển xe chạy vào đường Tân Vĩnh, Quận 4 đến ngã ba đường Tân Vĩnh – Vĩnh Hội, Quận 4 (hướng về đường Hoàng Diệu). P quan sát thấy chị N đứng ngay khúc cua ngã ba Tân Vĩnh – Vĩnh Hội trước số 01 đường Vĩnh Hội, Phường 4, Quận 4, mặt hướng ra đường và vẫn đang sử dụng điện thoại. P điều khiển xe quay lại chạy đến từ phía sau áp sát trước mặt chị N, rồi dùng tay trái giật điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đỏ của chị N, sau đó điều khiển xe tăng ga bỏ chạy. Khi P cướp giật điện thoại di động của chị N, thì có anh Ngô Hoàng V, anh Nguyễn Văn P nhìn thấy và chứng kiến toàn bộ sự việc, đã truy đuổi theo P, nhưng không truy đuổi kịp nên anh V, anh P cùng với chị N đến Công an Phường 4, Quận 4 trình báo sự việc.

Đến ngày 14/8/2019, Trịnh Hoài P được mời về Cơ quan Công an để làm việc. Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 4, P đã khai nhận hành vi phạm tội như trên, đồng thời P khai nhận sau khi cướp giật điện thoại của chị N, P cất giữ trong túi quần và tiếp tục làm phụ sửa chữa nhà. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, P tháo sim trong điện thoại ra ném bỏ, rồi mang điện thoại đến tiệm điện thoại số 143 đường Vĩnh Hội, Phường 4, Quận 4 bán cho Nguyễn Thành A (thường gọi là Tin) với giá 800.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐG ngày 30/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 7, màu đỏ, có số Imei: 355324086755563, đã qua sử dụng, có giá trị: 4.200.000 đồng (Bút lục 62-65).

Đối với đương sự Nguyễn Thành A là chủ tiệm điện thoại số 143 đường V, Phường C, Quận 4 do không biết điện thoại di động P mang đến bán là tài sản do P phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra Công an Quận 4 không có cơ sở để xử lý. Đương sự A tự nguyện giao nộp điện thoại và không yêu cầu bồi thường số tiền đã mua điện thoại từ P.

Tại Cáo trạng số 124/CTr-VKS ngày 29/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố bị cáo Trịnh Hoài P về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi,bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Hoài P đã thừa nhận thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Bùi Thị Uyển N đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Người bị hại - bà Bùi Thị Uyển N vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, bà N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Thành A vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra xác định: do A không biết điện thoại di động P mang đến bán là tài sản do P phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra Công an Quận 4 không có cơ sở để xử lý. Ông A tự nguyện giao nộp điện thoại và không yêu cầu bồi thường số tiền 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng) đã bỏ ra để mua điện thoại từ P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Trịnh Hoài P về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù; về phần dân sự không có gì giải quyết do không có yêu cầu; về xử lý vật chứng không có gì giải quyết

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau và còn phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai những người làm chứng cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 12/8/2019 tại trước số 01 đường Vĩnh Hội, Phường 4, Quận 4, Trịnh Hoài P điều khiển xe máy kiểu dáng Atila, màu đen, biển số: 59C1-408.10 áp sát, dùng tay phải cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 7, màu đỏ của chị Bùi Thị Uyển N, có trị giá 4.200.000 đồng, sau đó nhanh chóng tẩu thoát. Bị cáo có 02 tiền án về tội "Cướp giật tài sản" là tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý. Hành vi của Trịnh Hoài P đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đối với bị cáo có nhân thân đã từng bị kết án, chấp hành xong bản án nhưng không biết ăn năn hối cải mà còn tiếp tục phạm tội chiếm đoạt tài sản. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để xử phạt mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét tình tiết các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét hoàn cảnh của các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về phần dân sự: người bị hại - bà Bùi Thị Uyển N vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, quá trình điều tra, bà N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Thành A vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên, quá trình điều tra ông A không biết điện thoại di động P mang đến bán là tài sản do P phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra Công an Quận 4 không có cơ sở để xử lý. Ông A tự nguyện giao nộp điện thoại và không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng) do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, ghi nhận sự tự nguyện của ông A về việc không yêu cầu P phải hoàn trả hoặc bồi thường số tiền trên. Mặc dù, đây là tiền thu lợi bất chính cần buộc bị cáo nộp lại để thu nộp ngân sách nhà nước, tuy nhiên xét, việc ông A tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả do hoàn cảnh bị cáo có khó khăn thể hiện ông A đã cho bị cáo số tiền trên nên không buộc bị cáo phải nộp lại để thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 7, màu đỏ, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra Công an Quận 4 đã trả chủ sở hữu là chị Bùi Thị Uyển N; 01 xe máy kiểu dáng Atila, màu đen, biển số: 59C1-408.10, có số khung: GD7D-039946, số máy: M9BED-039946. Qua xác minh được biết chiếc xe trên do chị Nguyễn Thị T đứng tên chủ sở hữu. Chị T cho biết mua xe trên vào tháng 6 năm 2007 nhưng do không biết chạy xe nên chị T đưa anh Nguyễn Văn B (chồng chị T) sử dụng đi làm. Anh B cho biết vào sáng ngày 12/8/2019, anh B đưa xe trên cho Trịnh Hoài P, là cháu vợ anh B, đi mua vật tư sửa chữa nhà, anh B không biết P sử dụng xe làm phương tiện cướp giật tài sản của người khác. Ngày 05/11/2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 4 đã trả xe trên cho chị Nguyễn Thị T là chủ sở hữu. Do đó, không có gì giải quyết.

[6] Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Hoài P (Nhọn) phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Trịnh Hoài P 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2019. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
. Bị cáo (1)
. Người tham gia tố tụng (2)
. CA TPHCM (PC 53) (1)
(1)
. TAND TP.HCM (1)
. Sở Tư pháp TP.HCM (2)
. VKSND Q4 (2)
. CA Q4 (1)
. THADS Q4 (6)
. THAHS Q4 (2)
. Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Thảo